

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ C16XCDB

TÊN HỌC PHẦN: HÓA ĐẠI CƯƠNG CƠ SỞ

M? H ỌC PHẦN : CHE - 100

HỌC KỲ 3

TÍN CHỈ 1

LẦN THI 1

Ngày thi: 18/04/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30						55	100			
1	161212246	HOÀNG THÁI	CƠ	C16XCDB	10		9						8.5	8.9	Tầm pháp Chèn		
2	161212248	LÊ VĂN	DŨNG	C16XCDB	10		7.5						4	6.0	Sầu		
3	161212249	LÊ HÀ XUÂN	DƯƠNG	C16XCDB	10		6						5	6.1	Sầu pháp Mất		
4	161212250	PHAN THANH	HẢI	C16XCDB	10		8						7	7.8	Báý pháp Tầm		
5	161212252	NGUYỄN PHÚ	H?A	C16XCDB	10		6						5	6.1	Sầu pháp Mất		
6	161212253	LÊ ANH	HOÀNG	C16XCDB	10		9						8	8.6	Tầm pháp Sầu		
7	161212255	NGUYỄN Đ?NH	KHÁNH	C16XCDB	10		9						4	6.4	Sầu pháp Bấ		
8	161212256	PHẠM Đ?NH	KHÔI	C16XCDB	9		8						6	7.1	Báý pháp Mất		
9	161212257	ĐINH VIỆT	KHUÊ	C16XCDB	10		8.5						8	8.5	Tầm pháp Nằm		
10	161212259	NGUYỄN HOÀI	NAM	C16XCDB	10		4.5						7	6.7	Sầu pháp Báý		
11	161212260	ĐINH THỊ THỦY	NGA	C16XCDB	10		7						6.5	7.2	Báý pháp Hai		
12	161212261	TRẦN CÔNG	NHỰT	C16XCDB	10		9						7.5	8.3	Tầm pháp Ba		
13	161212262	HỒ VĂN	QUANG	C16XCDB	10		8						6.5	7.5	Báý pháp Nằm		
14	161212263	NGUYỄN VĂN	SƠN	C16XCDB	10		6						5.5	6.3	Sầu pháp Ba		
15	161212264	NGUYỄN CAO	SƠN	C16XCDB	8		4.5						3	0.0	Khăng		
16	161212265	DƯƠNG TIẾN	SƠN	C16XCDB	10		7.5						6.3	7.2	Báý pháp Hai		
17	161212266	NGUYỄN HỒNG	TÂN	C16XCDB	10		7						5.5	6.6	Sầu pháp Sầu		
18	161212267	ĐINH	THÊ	C16XCDB	10		6						6.5	6.9	Sầu pháp Chèn		
19	161212268	ĐÀO DUY	TOẢN	C16XCDB	10		5.5						5.5	6.2	Sầu pháp Hai		
20	161212269	NGUYỄN TUẤN	TRINH	C16XCDB	10		7.5						5.8	6.9	Sầu pháp Chèn		
21	161212270	LÊ MINH	TUẤN	C16XCDB	10		6						5	6.1	Sầu pháp Mất		
22	161212271	BÙI QUANG	TÙNG	C16XCDB	9		7						2.5	0.0	Khăng		
23	161212273	TỪ HÙNG	VŨ	C16XCDB	10		7						2.5	0.0	Khăng		
24	161212274	NHAN Đ?NH	VŨ	C16XCDB	10		3						2.5	0.0	Khăng		
1	1011	NGUYỄN VĂN	ĐÔNG	C16XCD	8		0						4.5	3.7	Ba pháp Báý		
2	1078	NGUYỄN VĂN	SANG	C15XCD	9		5						DC	0.0	Khăng		
3	1016	CAO SƠN	HẢI	C15XCD	9		7						5	6.2	Sầu pháp Hai		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	21	78%	
2	Số sinh viên nợ	6	22%	
TỔNG CỘNG :		27	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 05 năm 2012

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú